

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Nguyễn Thị Vân Anh^(*)

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenvananh.sh@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan điểm của V.I.Lênin về quản lý phát triển xã hội. Theo tác giả bài viết, V.I.Lênin với tư cách người đứng đầu nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới đã có một hệ thống quan điểm phong phú và sâu sắc về quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội nói chung và quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển xã hội nói riêng. Quan điểm của V.I.Lênin về quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển xã hội chủ nghĩa thể hiện ở ba nguyên tắc: thứ nhất, chủ thể quản lý phát triển xã hội phải đảm bảo mối quan hệ giữa đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ trong quản lý và phát triển lĩnh vực chính trị; thứ hai, chủ thể quản lý phát triển xã hội phải đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản lý và phát triển lĩnh vực kinh tế; thứ ba, chủ thể quản lý phát triển xã hội phải đảm bảo công bằng, dân chủ xã hội chủ nghĩa trong quản lý và phát triển lĩnh vực xã hội.

Từ khóa: V.I.Lênin, quản lý phát triển xã hội, quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Ngày nhận bài: 07/02/2024; ngày phản biện: 08/02/2024; ngày sửa chữa: 15/03/2024; ngày duyệt đăng: 10/04/2024.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử tư tưởng của nhân loại đã có nhiều tư tưởng về cách quản lý của nhà nước đối với sự phát triển xã hội. Chẳng hạn, đã có các thuyết như, đức trị và pháp trị, dân chủ và độc tài, pháp quyền và không pháp quyền, tập quyền và phân quyền,... V.I.Lênin là người đứng đầu nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Ông đã kế thừa tư

tưởng của chủ nghĩa Mác và tinh hoa văn hóa nhân loại trong quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội, đồng thời tổng kết từ chính thực tiễn quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội của mình, từ đó ở ông đã hình thành một hệ thống quan điểm vô cùng phong phú và sâu sắc về quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội nói chung và quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển xã hội

nói riêng. Những quan điểm của V.I.Lênin về quản lý phát triển xã hội đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Nga và sau đó là ở Liên Xô. Quan điểm của V.I.Lênin về quản lý phát triển xã hội cũng được Đảng và Nhà nước ta tiếp thu và vận dụng trong quản lý phát triển xã hội.

Quan điểm của V.I.Lênin về quản lý phát triển xã hội có nhiều nội dung phong phú. Song bài viết này chỉ tập trung vào quan điểm của ông về những nguyên tắc cơ bản mà chủ thể quản lý phát triển xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa cần thực hiện, theo đó cần phải thực hiện ba nguyên tắc cơ bản: *một là*, phải đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa giữa đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ trong quản lý và phát triển lĩnh vực chính trị; *hai là*, phải đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản lý và phát triển lĩnh vực kinh tế; *ba là*, phải đảm bảo chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa trong quản lý và phát triển lĩnh vực xã hội. Sau đây là nội dung cụ thể của ba nguyên tắc này.

1. Nguyên tắc đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ trong quản lý và phát triển lĩnh vực chính trị

Sau khi đã giành được chính quyền vào tháng Mười năm 1917, trên cương vị đứng đầu nhà nước xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin đã đưa ra hàng loạt quan niệm mới về cách mà nhà nước xã hội chủ nghĩa tiến hành quản lý phát triển xã hội. Quan niệm của ông về cách mà nhà nước xã hội chủ nghĩa tiến hành quản lý và

phát triển đất nước là một bộ phận quan trọng trong lịch sử tư tưởng quản lý phát triển xã hội của nhân loại.

Theo V.I.Lênin, nhà nước xã hội chủ nghĩa phải thiết lập một bộ máy quản lý phát triển xã hội có hệ thống, có phân công trách nhiệm rõ ràng. Nhà nước trong điều kiện chế độ chuyên chính vô sản là nhà nước chuyên chính vô sản và cũng là nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa cần thiết lập một bộ máy quản lý nhà nước mang bản chất xã hội chủ nghĩa. Chủ thể quản lý xã hội trong nhà nước xã hội chủ nghĩa là một hệ thống chính trị bao gồm Đảng Cộng sản cầm quyền, chính quyền Xô viết, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị khác do Đảng Cộng sản cầm quyền lãnh đạo. V.I.Lênin nhấn mạnh tầm quan trọng của hệ thống này và các vai trò khác nhau của nó, ông nói: “đây là cả một hệ thống phức tạp những bánh xe răng cưa, chứ không phải là một hệ thống đơn giản, vì chuyên chính vô sản không thể do một tổ chức bao gồm toàn bộ giai cấp vô sản thực hiện được. Không thể thực hiện được chuyên chính, nếu không có vài “sợi dây chuyền” nối liền đội tiên phong với quần chúng của giai cấp tiên tiến và nối liền đội ấy với quần chúng lao động” (2006c: 251). Trong hệ thống chính trị quản lý phát triển xã hội thì nhân dân vừa là đối tượng quản lý, vừa là chủ thể quản lý. Dân có quyền biết, quyền bàn, quyền kiểm tra, quyền giám sát. Đây là các quyền của chủ thể quản lý, nhưng theo cơ chế Đảng Cộng sản cầm quyền là chủ thể lãnh đạo; cơ quan nhà nước là chủ thể quản lý,

nhân dân là chủ thể làm chủ. Chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lý, chủ thể làm chủ đều có trách nhiệm quản lý sự phát triển xã hội nhưng khác nhau về chức năng. Mỗi chủ thể đều có vai trò riêng và cần phải làm tròn vai của mình, không được lấn sân sang sân của chủ thể khác, tức là không được chồng chéo về chức năng.

Về vai trò của Đảng trong quản lý phát triển xã hội, V.I.Lênin khẳng định, Đảng Cộng sản cầm quyền là hạt nhân lãnh đạo trong hệ thống chính trị quản lý phát triển xã hội. Quan điểm của V.I.Lênin về Đảng Cộng sản cầm quyền là sự phát triển quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về đảng chính trị, Đảng Cộng sản. Song, V.I.Lênin chú trọng đến việc phân công trách nhiệm giữa Đảng Cộng sản cầm quyền giữ vai trò lãnh đạo toàn xã hội nói chung, lãnh đạo hệ thống chính trị trong đó có nhà nước nói riêng, và nhà nước với tư cách là công cụ của giai cấp vô sản trong công cuộc xây dựng một xã hội mới, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử xã hội loài người (Nguyễn Thanh Tuấn và cộng sự 2008: 40-41). V.I.Lênin nói: “đây là lần đầu tiên mà một đảng xã hội chủ nghĩa đã có thể hoàn thành được, trên những nét chủ yếu, việc giành chính quyền và đè bẹp bọn bóc lột, đã có thể *trực tiếp bắt tay* vào việc giải quyết nhiệm vụ *quản lý*. Chúng ta phải tỏ ra là những người thực hiện được một cách xứng đáng nhiệm vụ rất khó khăn (và rất cao cả) ấy của cách mạng xã hội chủ nghĩa” (V.I.Lênin 2006b: 209-210). Theo V.I.Lênin, trong hệ thống quản lý phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản cầm quyền

giữ vị trí lãnh đạo, lãnh đạo nhà nước và các tổ chức xã hội. Để sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên thuận lợi, cần phải tăng cường xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo của đảng cầm quyền. Bởi V.I.Lênin cho rằng, “chỉ có chính đảng của giai cấp công nhân, tức là Đảng Cộng sản, mới có thể tập hợp, giáo dục, tổ chức đội tiên phong của giai cấp vô sản và của tất cả quần chúng lao động” (2005e: 112), “và lãnh đạo tất cả những hành động liên hợp của toàn bộ giai cấp vô sản, tức là lãnh đạo giai cấp đó về mặt chính trị, và thông qua giai cấp đó, mà lãnh đạo tất cả quần chúng lao động” (2005e: 113).

Theo V.I.Lênin, Đảng Bôn-sê-vích, *trước hết*, phải làm rõ trách nhiệm của mình, xác định rõ chức năng của Đảng, các cơ quan đảng và nhà nước, khi thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước, tác động vào các hoạt động của nhà nước, các tổ chức đảng, *một mặt*, phải dựa vào các nguyên tắc hoạt động của đảng; *mặt khác*, phải dựa vào Hiến pháp và pháp luật, các tổ chức đảng phải hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật (Nguyễn Thanh Tuấn và cộng sự 2008: 43). Với vai trò lãnh đạo, Đảng Cộng sản cầm quyền không được bao biện làm thay nhà nước, mà phải phân công công việc cho các thành tố của hệ thống chính trị một cách rõ ràng, đặc biệt là cho nhà nước. Ông cho rằng, Đảng “không nên “tự mình” làm “tất cả”, làm quá sức mà vẫn không kịp, làm một lúc cả hàng hai chục việc mà không được một việc nào ra trò, mà phải kiểm tra công việc của

hàng chục, hàng trăm người phụ giúp, tổ chức kiểm tra công việc của họ từ dưới lên, nghĩa là tổ chức sự kiểm tra của quần chúng chân chính; chỉ đạo công tác và học tập những người có những kiến thức chuyên môn (những chuyên gia) và có kinh nghiệm trong việc tổ chức các xí nghiệp lớn (các nhà tư bản)” (V.I.Lênin 2005e: 293).

Về vai trò của nhà nước trong quản lý phát triển xã hội, V.I.Lênin cho rằng, “chính quyền Xôviết” là chính quyền nhân dân tự quản, là chính quyền dân chủ trực tiếp: “Chính quyền xô-viết là một kiểu nhà nước mới, không có bộ máy quan liêu, không có cảnh sát, không có quân đội thường trực, một kiểu nhà nước trong đó nền dân chủ tư sản được thay thế bằng nền dân chủ mới, - một nền dân chủ đang đưa đội tiền phong của quần chúng lao động lên hàng đầu, làm cho quần chúng đó trở thành những người lập pháp và hành pháp, thành những đội vũ trang bảo vệ, và thiết lập ra một bộ máy có khả năng cải tạo quần chúng” (2006b: 65). Ông tiếp tục khẳng định: “Chính quyền xô-viết sinh ra từ trong quần chúng lao động; nó không tạo ra một nghị viện, mà tạo ra một đại hội đại biểu của những người lao động, đại hội này đã đặt ra các đạo luật được thi hành và áp dụng ngay tức khắc, đại hội này tự đặt cho mình nhiệm vụ đấu tranh chống bọn bóc lột” (V.I.Lênin 2006a: 372). V.I.Lênin yêu cầu bộ máy nhà nước phải trở thành công cụ sắc bén để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công bằng, văn minh cho nhân dân. Xây dựng chính quyền nhà nước vững mạnh

là điều kiện tiên quyết của để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội (Nguyễn Thanh Tuấn và cộng sự 2008: 47-48).

Để xây dựng chính quyền nhà nước vững mạnh thì cán bộ là khâu trọng yếu. Cán bộ nhà nước muốn quản lý tốt thì phải biết làm, phải thông thạo công việc quản lý được giao, phải hiểu biết công nghệ sản xuất hiện đại, phải có trình độ văn hóa khoa học nhất định; phải không ngừng hoàn thiện cơ chế hoạt động; phải chống các bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí. Theo V.I.Lênin, các nhân viên nhà nước xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm quản lý và được giao những quyền để thực hiện trách nhiệm ấy. Khi tổng kết kinh nghiệm lịch sử của Công xã Pari, C.Mác và Ph.Ăngghen đề cao việc thành lập thể chế chính trị và quyền của các công chức trong Công xã, đồng thời cho rằng đây là biện pháp chủ yếu và quan trọng để xây dựng chính quyền của nhân dân.

Về vai trò của nhân dân trong quản lý phát triển xã hội. Trong mối quan hệ khăng khít giữa ba chủ thể của quản lý phát triển xã hội là Đảng, Nhà nước và nhân dân, V.I.Lênin luôn chú trọng đến sự tham gia của đông đảo của quần chúng nhân dân lao động vào việc xây dựng bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân có quyền tham gia quản lý và làm chủ. V.I.Lênin cho rằng, chính quyền Xô viết là chính quyền của dân, do dân và vì dân, do đó nhiệm vụ hàng đầu chính quyền là phải thu hút, huy động đông đảo quần chúng tham gia vào việc quản lý. Để đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước

quản lý, nhân dân làm chủ, V.I.Lênin rất coi trọng việc giám sát các cơ quan nhà nước và cho rằng “kiểm kê và kiểm soát (...) làm cơ sở cho những biện pháp sau này của chủ nghĩa xã hội” (2006b: 70).

Sự giám sát đối với các cơ quan nhà nước, theo V.I.Lênin chủ yếu bao gồm các hình thức cơ bản sau:

Một là, sự giám sát của Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản cầm quyền thực hiện quyền lãnh đạo đối với đất nước. Hầu hết cán bộ của các cơ quan nhà nước là đảng viên đảng động sản, vì vậy, tăng cường sự giám sát của Đảng Cộng sản cầm quyền đối với các cơ quan nhà nước chính là tăng cường sự giám sát đối với đảng viên Đảng Cộng sản. Để đảm bảo sự liêm chính của đội ngũ nhân viên các cơ quan nhà nước, ngăn ngừa tham nhũng và các sự cố khác, thì ủy ban giám sát có quyền tham dự tất cả các cuộc họp của đảng ủy cùng cấp và có quyền phát biểu. Trong đó, Ban Kiểm tra Trung ương có quyền hạn như Ban Chấp hành Trung ương, có quyền tham dự tất cả các cuộc họp của Bộ Chính trị, có quyền kiểm tra tất cả các văn bản của Bộ Chính trị. Ngoài ra, để tăng cường hiệu quả hoạt động, V.I.Lênin cho rằng ban kiểm tra các cấp phải đảm bảo tính độc lập tương đối: “Ban kiểm tra trung ương, cơ quan chỉ chịu trách nhiệm trước đại hội đảng mà thôi, phải được cấu tạo như thế nào để cho các ủy viên của mình tuyệt đối khỏi phải kiêm nhiệm thêm chức vụ của bất cứ bộ dân ủy nào, cơ quan hành chính nào và cơ quan nào của Chính quyền xô-viết” (2006e: 235). Tính độc lập là

đảm bảo quan trọng để làm tốt công tác giám sát và phát huy hết nhiệm vụ của ban kiểm tra. Ủy viên Ủy ban kiểm tra không được đồng thời là đảng ủy viên hoặc nắm các chức vụ hành chính có trách nhiệm. Điều này sẽ giúp các cơ quan kiểm tra có thể tiến hành điều tra, nghiên cứu toàn diện các vấn đề và phát huy tốt hơn vai trò giám sát của mình. Có thể nói, việc tăng cường sự lãnh đạo và giám sát của Đảng Cộng sản đối với các cơ quan nhà nước, cùng với việc đảm bảo tính độc lập và trao thêm nhiệm vụ cho các cơ quan kiểm tra của Đảng, là rất cần thiết để đảm bảo sự liêm chính, minh bạch và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời cũng tránh được việc Đảng bao biện, làm thay chức năng của nhà nước nhưng cũng không buông lỏng lãnh đạo.

Hai là, giám sát của nhà nước. V.I.Lênin rất coi trọng công tác giám sát nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước. Ông đã vạch ra kế hoạch cải tổ căn bản tổ chức kiểm tra trên cơ sở sáp nhập công tác kiểm tra của đảng và công tác kiểm tra của nhà nước thành một cơ quan duy nhất, tức là hợp nhất Ban kiểm tra trung ương với Bộ dân ủy thanh tra công nông. V.I.Lênin cho rằng, sự kết hợp giữa Bộ dân ủy thanh tra công nông với Ban kiểm tra Trung ương là để thực hiện sự giám sát chung của đảng và chính phủ, cũng là bổ sung sự giám sát cho nhau, điều này có lợi cho việc tăng cường sự giám sát của Đảng Cộng sản Nga: “trong nội bộ Ban chấp hành trung ương của chúng ta, ảnh hưởng của những nhân tố thuần túy cá nhân và ngẫu nhiên

sẽ giảm bớt đi, khiến cho nguy cơ chia rẽ cũng giảm đi” (2006e: 440). V.I.Lênin nhiều lần nhấn mạnh các cơ quan giám sát phải thực hiện giám sát từ dưới lên, độc lập thực thi quyền hạn, chú ý tuyển chọn nhân tài cho cơ quan giám sát: “nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của giai đoạn không phải là ra những sắc lệnh, tiến hành các cuộc cải tổ mà là *lựa chọn người*; thiết lập *chế độ trách nhiệm cá nhân đối với công việc đang làm*; *kiểm tra công việc thực tế*. Nếu không như thế, thì không thể thoát được ra khỏi chủ nghĩa quan liêu và bệnh giấy tờ đang bóp nghẹt chúng ta” (2006d: 452). Ông khẳng định: “Chúng ta phải lựa chọn đặc biệt cẩn thận những cán bộ của Bộ dân ủy thanh tra công nông, căn cứ vào một sự kiểm tra nghiêm ngặt nhất, chứ không khác được” (V.I.Lênin 2006e: 446). Lựa chọn đúng người làm cán bộ cơ quan giám sát là phương tiện quan trọng để cơ quan giám sát thực hiện vai trò giám sát và phòng chống tham nhũng. Những người đó phải có đủ những điều kiện sau đây: “một là, họ được nhiều đảng viên cộng sản giới thiệu; hai là, họ qua được một kỳ sát hạch chứng nhận rằng họ hiểu biết bộ máy nhà nước của chúng ta; ba là, họ qua được một kỳ sát hạch chứng nhận rằng họ hiểu biết lý luận thường thức về bộ máy nhà nước của chúng ta, những nguyên tắc của khoa học quản lý, những giấy tờ sổ sách, v.v.; bốn là, họ phải phối hợp tốt công tác với những ủy viên Ban kiểm tra trung ương và với ban thư ký riêng của mình, sao cho chúng ta có thể đảm bảo cho toàn thể bộ máy chạy tốt” (V.I.Lênin 2006e: 447).

Ba là, giám sát của quần chúng đối với nhà nước. Chế độ Xô viết là cơ quan quyền lực nhà nước đầu tiên trên thế giới mà nhân dân làm chủ, nhân dân không chỉ là người làm chủ đất nước mà còn là lực lượng quan trọng giám sát các cơ quan quyền lực nhà nước. V.I.Lênin không chỉ ủng hộ sự giám sát của quần chúng trên lý thuyết mà còn nỗ lực không ngừng để bảo đảm cho sự giám sát của quần chúng diễn ra suôn sẻ trong thực tế. Khi mới thành lập chế độ Xôviết, V.I.Lênin đã soạn thảo *Sơ thảo quy chế về công tác quản lý các cơ quan Xôviết* (2005c: 448-452), coi đây là chính sách cơ bản của nhà nước. Quy chế quy định Ban thanh tra công nông được thành lập ở doanh nghiệp, khu công nghiệp, địa phương để trực tiếp giám sát sản xuất, phân phối của doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp phải chấp hành quyết định của ban giám sát công nhân, chỉ có công đoàn và doanh nghiệp đại hội công nhân có quyền quyết định. V.I.Lênin đã nghiên cứu toàn diện các nguyên tắc tổ chức kiểm tra trong Nhà nước Xôviết. Ông đề xuất cải tổ Bộ dân ủy kiểm tra nhà nước thành Bộ dân ủy thanh tra công nông¹. Những nguyên tắc cơ bản trong kế hoạch của V.I.Lênin bao gồm: thống nhất sự kiểm tra của Đảng và Nhà nước, thu hút sự tham gia rộng rãi của công nhân và nông dân vào công tác kiểm tra². Ông coi đây là sự bảo đảm công tác thắng lợi, và là nguồn sức mạnh vô tận của Đảng cũng như Nhà nước. Thực hiện chỉ đạo của V.I.Lênin, Đại hội XII Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga đã thành lập một cơ

quan thống nhất là Ban Kiểm tra Trung ương - Bộ Dân ủy Thanh tra Công nông, nhằm thực hiện các chức năng kiểm tra của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh đó, V.I.Lênin coi sự giám sát của công đoàn là phương tiện quan trọng để quần chúng giám sát các cơ quan nhà nước; chủ trương kết nạp công nhân và nông dân ngoài Đảng Cộng sản vào Bộ dân ủy thanh tra công nông, những công nhân và nông dân ngoài đảng này phải được kiểm tra và có thể chứng minh lòng trung thành của họ, qua đó giám sát các cơ quan quyền lực nhà nước hiệu quả hơn, bảo vệ lợi ích của nhân dân³. V.I.Lênin chủ trương thành lập các “hội nghị công nhân và nông dân không đảng”, thu hút rộng rãi quần chúng nhân dân tham gia quản lý, giám sát nhà nước, không những thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giám sát mà còn thắt chặt mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước và quần chúng (2005d:39).

Bốn là, giám sát của dư luận xã hội. Theo V.I.Lênin, báo chí, tạp chí định kỳ và các phương tiện thông tin đại chúng khác có đặc điểm là tốc độ nhanh, phạm vi rộng, tuyên truyền dư luận xã hội, có thể gây được sự chú ý rộng rãi của xã hội và tác động xã hội rất lớn. Các phương tiện thông tin đại chúng giám sát các cơ quan quyền lực nhà nước, vạch trần tham nhũng trong cán bộ nhà nước, và khơi dậy sự giám sát và chú ý của công chúng. V.I.Lênin rất coi trọng vai trò giám sát quan trọng của dư luận xã hội, bởi đây sẽ là điều kiện để thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với nhà nước, khẳng định vai trò làm chủ đất

nước của nhân dân: “chúng ta không muốn có điều gì bí mật. Chúng ta muốn rằng chính phủ bao giờ cũng phải được dư luận công chúng của nước mình kiểm soát” (2006a: 20). Nhiều lần V.I.Lênin yêu cầu báo chí phải công khai vạch trần những hành động sai sót, vi phạm từ chính quyền trung ương đến chính quyền địa phương, đồng thời vạch trần những phần tử quan liêu trong hàng ngũ Đảng Cộng sản, đây chính là một trong những biện pháp để đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý phát triển xã hội. Bởi, sự giám sát của các phương tiện thông tin đại chúng có thể thu hút nhiều sự tham gia của nhân dân hơn, đặt cơ quan nhà nước các cấp dưới sự giám sát của nhân dân, có tác dụng răn đe các phần tử tham nhũng, vì lợi ích cá nhân mà vi phạm lợi ích tập thể.

Tóm lại, xây dựng chính quyền vì dân là nhu cầu bức thiết của đại bộ phận nhân dân, với các hình thức giám sát nêu trên, V.I.Lênin cho rằng, “chúng ta đã thiết lập được một kiểu nhà nước mới, kiểu Xô viết, nó tạo khả năng cho quần chúng

¹ Bộ dân ủy thanh tra công nông được thành lập theo sáng kiến của V.I.Lênin vào tháng Hai 1920 trên cơ sở cải tổ Bộ dân ủy kiểm tra nhà nước thành lập trong những tháng đầu của Chính quyền xô-viết.

² Xem thêm: “Chúng ta phải cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông như thế nào” (V.I.Lênin 2006e: 435-441) và “Thà ít mà tốt” (V.I.Lênin 2006e: 442-460).

³ Xem thêm: *Dự thảo luận cương về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn trong điều kiện của chính sách kinh tế mới*, trong đó nhấn mạnh “công đoàn và việc quản lý các xí nghiệp”, “vai trò và sự tham gia của công đoàn vào các cơ quan kinh tế và hành chính của nhà nước vô sản”, “liên hệ với quần chúng là điều kiện căn bản của mọi hoạt động công đoàn” (V.I.Lênin 2006d: 417-432).

lao động và bị áp bức có thể tham gia hết sức tích cực và chủ động vào công cuộc xây dựng xã hội mới” (2006b: 208). Việc xây dựng các cơ quan nhà nước của Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản chủ yếu là xây dựng chính quyền của nhân dân và cơ chế giám sát các cơ quan nhà nước. Đây là nội dung thể hiện quan điểm của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ của hệ thống quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị.

2. Nguyên tắc đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản lý và phát triển lĩnh vực kinh tế

Chủ nghĩa Mác quan niệm chính trị và kinh tế là những loại hình quan hệ xã hội, do đó quản lý phát triển xã hội không thể tách rời mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Nắm bắt được quy luật đó, V.I.Lênin cũng cho rằng, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chính quyền Xôviết chính là phát triển kinh tế, góp phần tạo dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Do đó, công việc trước tiên đối với lãnh đạo, quản lý phát triển xã hội đối với lĩnh vực chính trị đó chính là quản lý phát triển nền kinh tế đất nước. V.I.Lênin khẳng định: “trong nước ta, công tác kinh tế phải là sự nghiệp chung của tất cả mọi người. Đối với chúng ta, đó là hoạt động chính trị có ý nghĩa nhất” (2005e: 396-397).

Việc thiết lập một hệ thống quản lý phát triển xã hội như thế nào để quản lý sự phát triển của nền kinh tế Nga đã trở thành một chủ đề thời sự mà V.I.Lênin nêu ra trước tiên.

Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười, nước Nga chỉ là nước tư bản phát triển ở trình độ trung bình và mang nặng những tàn tích của chế độ nông nô - phong kiến. Chính quyền Xô viết đã phải tiếp nhận một di sản kinh tế đổ nát, kiệt quệ với một nền nông nghiệp lạc hậu nhất, nông thôn hoang dã nhất, lại chịu hậu quả nặng nề từ cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo của đất nước. Trước tình hình đó, V.I.Lênin đã cùng những người cộng sản Nga vận dụng lý luận về chủ nghĩa xã hội của C.Mác và Ph.Ăngghen để xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Nga Xô viết, bằng con đường tiến thẳng, tiến trực tiếp, thông qua “chính sách cộng sản thời chiến”. Chính sách này được thực hiện trong điều kiện nội chiến cách mạng chống thù trong giặc ngoài đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần giúp nước Nga Xô viết chiến thắng những thách thức này (Lê Hữu Tàng 2003: 69-71).

Tuy nhiên, việc kéo dài chính sách “Cộng sản thời chiến” đã dẫn đến một số tác động tiêu cực cho chế độ Xô viết, dẫn đến nền kinh tế có nguy cơ đứng trên bờ vực sụp đổ. Trước hoàn cảnh như vậy, Lênin đã nhận ra rằng, với nền kinh tế nông nghiệp tiểu nông chi phối, con đường tiến thẳng, tiến trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội là không khả thi. Kết hợp với tình hình thực tế của nước Nga Xô viết, Lênin đã xem xét lại chính sách kinh tế và cuối cùng đề ra “Chính sách kinh tế mới”. Chính sách kinh tế mới đã thể hiện tư duy quan trọng của V.I.Lênin về quan hệ giữa chính trị và kinh tế trong

quản lý phát triển xã hội, hình thành mô hình và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách sáng tạo.

Có thể nói, chính sách Cộng sản thời chiến và chính sách Kinh tế mới đã cho thấy việc không ngừng cải tiến phương thức quản lý chính là bước đầu tìm ra con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội đúng đắn ở nước Nga - một nước lạc hậu về kinh tế - xã hội lúc đó. Những nội dung của “Chính sách kinh tế mới” không chỉ thể hiện một chính sách kinh tế vĩ mô, mà còn là một cải cách mang tính đột phá trong quan niệm quản lý phát triển xã hội về chủ nghĩa xã hội. Bởi:

Thứ nhất, “Chính sách kinh tế mới” đã góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích của người lao động trong nông nghiệp, qua việc thay thế chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, người nông dân được phép tự do mua bán và trao đổi lương thực “thừa” của mình. Qua đó, lợi ích của người lao động được chú trọng và thực hiện tốt hơn. Việc thu thuế lương thực bằng hiện vật đã thúc đẩy rõ rệt sự nhiệt tình sản xuất của nông dân, diện tích canh tác được mở rộng, sản lượng và doanh thu nông sản tăng lên đáng kể. Chính sách thuế nông nghiệp hợp lý đã làm gia tăng sự hăng hái của nhân dân lao động, nâng cao năng suất, củng cố liên minh công nông và chế độ Xô viết.

Thứ hai, “Chính sách kinh tế mới” đã thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. Chủ trương phát triển chủ nghĩa tư bản nhà nước và thúc đẩy sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, từng bước xây

dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là bước đi đúng đắn. V.I.Lênin khẳng định, vị trí, vai trò quan trọng của chủ nghĩa tư bản nhà nước trong Chính sách kinh tế mới: “chủ nghĩa tư bản nhà nước” - “mắt xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, làm phương tiện, con đường, phương pháp, phương thức để tăng lực lượng sản xuất lên” (2005e: 276); theo ông, “chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ là một bước tiến”, “thiết lập được chủ nghĩa tư bản nhà nước thì đó sẽ là thắng lợi to lớn và là điều bảo đảm chắc chắn nhất rằng (...), chủ nghĩa xã hội nước ta sẽ được củng cố hoàn toàn và trở nên vô địch” (2005e: 247). Dựa trên lý luận về chủ nghĩa tư bản nhà nước, V.I.Lênin đề xuất chuyển đổi một số doanh nghiệp nhà nước thành doanh nghiệp tư bản nhà nước với mục tiêu phát triển sản xuất quy mô lớn xã hội chủ nghĩa và tăng cường kiểm soát của nhà nước đối với nền kinh tế. Cụ thể, ông đề xuất bốn hình thức: *một là*, thông qua hệ thống “tô nhượng”, “đó là một giao kèo, một sự liên kết, một liên minh giữa chính quyền nhà nước xô-viết, nghĩa là nhà nước vô sản, với chủ nghĩa tư bản nhà nước” (V.I.Lênin 2005e: 269). Trong đó, nhà tư bản được phép kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa để thu lợi nhuận, trong khi chính quyền vô sản cũng có lợi khi lực lượng sản xuất được cải thiện và sản lượng sản phẩm tăng lên. Đây được xem là một giải pháp trung gian để chuyển từ quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội; *hai là*, các hợp tác xã là một hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước,

“bao gồm hàng ngàn, thậm chí hàng triệu tiểu nghiệp chủ”, hợp tác xã tạo ra “sự chung sống” về mặt kinh tế giữa chính quyền Xô-viết và các nhà tư bản nhỏ, khó có thể cắt đứt ngay được. Chính sách hợp tác xã, nếu thành công, sẽ giúp phát triển nền kinh tế nhỏ và tạo điều kiện để nền kinh tế nhỏ dần lên nền đại sản xuất trên cơ sở tự nguyện kết hợp, mặc dù không có thời hạn nhất định (V.I.Lênin 2005e: 271-273); *ba là*, Chính phủ Xô-viết đã tìm cách kết nối giữa các nhà tư bản nhỏ lẻ với tư cách là những nhà buôn và chính quyền. Chính phủ trả một khoản hoa hồng cho các nhà tư bản này để họ có thể tiêu thụ các sản phẩm của nhà nước và đồng thời mua lại các sản phẩm từ những người sản xuất nhỏ lẻ. Điều này tạo ra một mô hình liên kết kinh tế phức tạp, giúp hài hòa lợi ích giữa chính quyền và các đối tượng sản xuất nhỏ (V.I.Lênin 2005e: 274); *bốn là*, nhà nước cho phép các nhà kinh doanh tư bản thuê các doanh nghiệp, khu vực mỏ, rừng hoặc đất đai. Trong trường hợp này, các thỏa thuận cho thuê tương tự như các hợp đồng sở hữu quyền khai thác tài nguyên. Điều này cho phép các nhà tư bản tiếp cận và khai thác các nguồn lực mà họ không thể chủ sở hữu trực tiếp, nhưng vẫn được hưởng lợi từ các hoạt động kinh doanh trên các tài sản thuộc sở hữu của nhà nước. Bởi V.I.Lênin nhận định rằng, để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chuyển đổi lên chủ nghĩa xã hội, trước tiên “chúng ta phải hiểu những đường lối, thể thức, thủ đoạn và phương sách *trung gian* cần thiết để chuyển từ những quan hệ *tiền tư bản chủ nghĩa* lên

chủ nghĩa xã hội” (V.I.Lênin 2005e: 274). Đây chính là điểm then chốt trong phương thức quản lý phát triển xã hội thời kỳ đầu nhằm cải tạo xã hội tư bản chủ nghĩa để đạt được mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, Chính sách kinh tế mới của Liên Xô là một nỗ lực nhằm xây dựng nền kinh tế phù hợp với các quy luật thị trường và quan hệ tiền tệ, hàng hóa góp phần phát triển thương nghiệp và tự do buôn bán, đồng thời vẫn đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Lênin dần nhận ra rằng trao đổi hàng hóa không thể tách rời khỏi thị trường và quan hệ tiền tệ, và việc thực hiện chính sách thuế lương thực đã thúc đẩy sản lượng nông sản cũng như nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa nông nghiệp và công nghiệp. Năm 1921, Đại hội X của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich Nga đã xác định nhiệm vụ cơ bản của Đảng là lãnh đạo công tác kinh tế của chính quyền Xô viết, dựa trên sự tồn tại của thị trường, nắm vững các quy luật thị trường và sử dụng các biện pháp kinh tế để điều tiết thị trường và lưu thông tiền tệ. V.I.Lênin nhấn mạnh rằng thương nghiệp phải là mắt xích then chốt mà Đảng phải nắm vững, vì nếu kiểm soát được thương mại thì sẽ có thể xây dựng nền tảng của các quan hệ kinh tế xã hội chủ nghĩa trong tương lai gần. Chính sách kinh tế mới đã từng bước nối lại sản xuất và trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước, thúc đẩy lưu thông công nông sản, kích hoạt thị trường và phát triển nền kinh tế quốc dân.

Có thể thấy, việc đổi mới chính trị trong lãnh đạo nền kinh tế đã góp phần nâng cao năng suất lao động, kỷ luật lao động, nâng cao cơ sở vật chất, phát triển nền đại công nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó, việc đổi mới chính trị trong lãnh đạo quản lý phát triển xã hội nền kinh tế để phù hợp với thực tiễn là điều vô cùng quan trọng, nó đòi hỏi phải bám sát thực tiễn và năng lực quản lý phát triển xã hội.

3. Nguyên tắc đảm bảo công bằng, dân chủ xã hội chủ nghĩa trong quản lý và phát triển lĩnh vực xã hội

Sau Cách mạng Tháng Mười, nước Nga Xô viết trở thành nước đầu tiên trên thế giới khẳng định và thực sự có nhân dân làm chủ đất nước. Năm 1918, bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô tuyên bố thực hiện chế độ lao động phổ thông bắt buộc và nguyên tắc “ai không làm thì không có ăn”, đó là nguyên tắc phân phối trong chủ nghĩa xã hội. Chế độ phân phối bình quân chủ nghĩa được thực hiện trong thời kỳ “Cộng sản thời chiến” đã góp phần huy động được toàn bộ nguồn lực của nước Nga Xô viết để đảm bảo cho sự thắng lợi của đất nước thời kỳ đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài lúc đó. Tuy nhiên, việc kéo dài nguyên tắc phân phối này trong thời bình lại gây ra sự bất mãn rộng rãi trong nhân dân lao động, làm giảm tinh thần phấn khởi trong sản xuất dẫn đến năng suất lao động xã hội thấp.

Để đảm bảo công bằng xã hội, V.I.Lênin đã chủ trương xóa bỏ phương thức phân phối bình quân, thay vào đó là tôn trọng lợi ích cá nhân của người lao

động, áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn kết quả lao động với lợi ích vật chất của người lao động. Điều này đã nâng cao mạnh mẽ tinh thần hăng hái sản xuất của đại bộ phận nhân dân lao động, từ đó nâng cao năng suất lao động xã hội lúc đó.

Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin đã chỉ ra rằng, “tri thức về chủ nghĩa xã hội thì chúng ta có, nhưng chúng ta chưa có tri thức về tổ chức với quy mô hàng triệu người, chưa có tri thức về tổ chức và phân phối sản phẩm v.v.” (V.I.Lênin 2006b: 314-315). Do đó, ông nhấn mạnh cần phải học hỏi việc tổ chức sản xuất và phân phối hàng hóa của các nhà tư bản chủ nghĩa, những người đã từng có kinh nghiệm tổ chức sản xuất và phân phối cho quy mô lớn. Bởi, nếu không học được những điều này, chúng ta sẽ không thể đạt được chủ nghĩa xã hội, và cách mạng sẽ chỉ dừng lại ở mức độ hiện tại. Chỉ có phát triển kinh tế quốc doanh, tổ chức chặt chẽ công tác kiểm kê và kiểm soát, cùng với kỷ luật lao động nghiêm ngặt, mới có thể dẫn dắt chúng ta tới chủ nghĩa xã hội. Thiếu những yếu tố này, chủ nghĩa xã hội sẽ không thể thực hiện được. Để làm được điều đó, V.I.Lênin khẳng định: nếu “không có chế độ kế toán và kiểm soát trong quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm, thì những mầm mống của chủ nghĩa xã hội sẽ bị tiêu diệt” (2006b: 225). Chính vì vậy, kiểm kê, kiểm soát cũng trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức quản lý phát triển xã hội ở các nước chủ nghĩa xã hội thời kỳ đầu. Tuy nhiên, phương thức quản lý

phát triển xã hội này “phải dần dần chuyển trọng tâm từ thực hiện kiểm kê, kiểm soát của công nhân sang việc quản lý và điều tiết sản xuất, đó mới là thực chất của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đây mới là cái đích cuối cùng mà công việc kiểm kê, kiểm soát hướng tới” (Nguyễn Xuân Phong 2011: 191).

Với mục tiêu xây dựng và phát triển xã hội vì con người đảm bảo công bằng xã hội, cũng như đảm bảo dân chủ xã hội chủ nghĩa cho mọi người dân, V.I.Lênin cho rằng, dân chủ phải được coi là vấn đề cơ bản của đời sống chính trị - xã hội, dân chủ phải gắn liền với cách thức tổ chức và hoạt động của nhà nước, do đó, quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực xã hội phải đảm bảo chế độ dân chủ. V.I.Lênin cho rằng: “... chế độ dân chủ là việc thi hành có tổ chức, có hệ thống sự cưỡng bức đối với người ta (...). Nhưng mặt khác chế độ dân chủ có nghĩa là chính thức thừa nhận quyền bình đẳng giữa những công dân, thừa nhận cho mọi người được quyền ngang nhau trong việc xác định cơ cấu nhà nước và quản lý nhà nước” (2005b: 123). Theo đó, dân chủ cũng chính là thước đo trình độ phát triển của xã hội.

Khi thiết lập chính quyền mới thì một trong những vấn đề cơ bản của chính quyền là xây dựng nền dân chủ mới, nền dân chủ - cách mạng. Nền dân chủ này được thể hiện trước tiên trong lĩnh vực kinh tế và chính trị. V.I.Lênin khẳng định: “Kẻ nào muốn đi tới chủ nghĩa xã hội bằng một con đường khác không qua con đường chế độ dân chủ chính trị, thì nhất định sẽ đi đến những kết luận phi lý

và phản động, cả về phương diện kinh tế lẫn chính trị” (2005a: 19).

Để đảm bảo nền dân chủ cách mạng trong quản lý phát triển xã hội, V.I.Lênin nhấn mạnh hai nội dung: *thứ nhất*, dân chủ phải gắn liền với chuyên chính, bởi dân chủ với tư cách phạm trù mang tính lịch sử cụ thể là mang tính giai cấp, nên không có dân chủ chung chung, đứng ngoài hay đứng trên giai cấp. Vì thế, không thể nhìn dân chủ và chuyên chính như hai phạm trù đối lập mà là hai mặt thống nhất của một vấn đề. Chuyên chính với giai cấp này trong khi dân chủ với giai cấp khác. Với ý nghĩa đó thì chuyên chính là cần thiết, nhất là trong giai đoạn đầu khi một giai cấp giành được chính quyền; *thứ hai*, dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, tức là phải gắn liền với tổ chức song tính tổ chức, kỷ luật lại gắn bó chặt chẽ với tính tư tưởng và “tự do thảo luận, phê bình”, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ (Nguyễn Thị Lan Hương 2020: 34-35).

V.I.Lênin đã nêu rõ tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ Xô viết và khẳng định tính ưu việt của nó, đây cũng chính là những nội dung trong việc đảm bảo dân chủ xã hội chủ nghĩa trong quản lý phát triển xã hội: “Tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ xô-viết, - tức là chế độ dân chủ *vô sản* nếu áp dụng nó một cách cụ thể, nhất định, - là ở chỗ: trước hết, các cử tri đều phải là quần chúng lao động và bị bóc lột, còn giai cấp tư sản thì bị loại ra; hai là, mọi thủ tục và những sự hạn chế có tính chất quan liêu đều bị xóa bỏ, quần chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử,

hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra; ba là, hình thành một tổ chức quần chúng tốt nhất của đội tiên phong của những người lao động - giai cấp vô sản đại công nghiệp, tổ chức đó giúp cho đội tiên phong có thể lãnh đạo được đại đa số quần chúng bị bóc lột, có thể thu hút số quần chúng đó độc lập tham gia vào sinh hoạt chính trị, và có thể lấy kinh nghiệm của bản thân mà giáo dục họ về mặt chính trị, và do đó có thể bắt tay, lần đầu tiên vào việc thi hành nhiệm vụ sau đây: làm thế nào cho thực sự *toàn thể* nhân dân đều học tập được công tác quản lý và bắt đầu đảm nhận công tác quản lý” (2006b: 249-250). Như vậy, chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa mới đảm bảo cho giá trị dân chủ được thực sự rộng khắp tới đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Đây chính là đặc trưng chủ yếu của chế độ dân chủ kiểu mới cao hơn các chế độ dân chủ trước đó. Để thực sự có dân chủ, V.I.Lênin nhấn mạnh việc làm chủ của quần chúng nhân dân trong việc quản lý, giám sát; đồng thời đề cao sự thống nhất ý chí của hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn con người phục tùng ý chí của một người hay những người lãnh đạo. Về quyền lựa chọn người lãnh đạo, ông viết: “quần chúng phải có quyền được tự mình cử ra những người lãnh đạo có trách nhiệm. Quần chúng phải có quyền được thay đổi những người lãnh đạo của mình, phải có quyền được hiểu rõ và kiểm tra mỗi một bước nhỏ nhất trong hoạt động của những người đó. Quần chúng phải có quyền được đề bạt trong nội bộ của họ bất kỳ một công nhân nào lên phụ trách

chức vụ lãnh đạo. Nhưng như vậy không mấy may có nghĩa là quá trình lao động tập thể có thể không cần một sự lãnh đạo nào, không cần có sự xác định chính xác chức trách của người lãnh đạo, không cần một trật tự hết sức nghiêm ngặt do ý chí thống nhất của người lãnh đạo lập ra” (V.I.Lênin 2006b: 192). Bởi, theo ông, trong quá trình lao động cần phải có sự đoàn kết của toàn thể những người lao động với nhau để tạo ra sự thống nhất, tạo ra sức mạnh và hiệu quả. Điều này không hề mâu thuẫn với dân chủ mà đều xuất phát từ lợi ích của sự nghiệp phát triển của chủ nghĩa xã hội. Như vậy, việc thực hiện dân chủ trong quản lý phát triển xã hội, gắn dân chủ với chính trị, với chế độ nhà nước, với nền kinh tế chính là hướng đến quá trình quản lý và thực thi quyền làm chủ của tất cả những người lao động, của nhân dân và là một ưu thế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

V.I.Lênin cho rằng, chế độ dân chủ của chính quyền Xô viết và tính chất xã hội chủ nghĩa của nó biểu hiện ở chỗ, quyền lực nhà nước tối cao thuộc về các Xô viết gồm những đại biểu của nhân dân lao động do quần chúng tự do bầu ra và bãi miễn bất cứ lúc nào. Các Xô viết tập trung trong tay mình cả quyền lập pháp và hành pháp thông qua các ủy viên của các Xô viết, nhằm mục đích chuyển dân đến chỗ là tất cả những người lao động sẽ thực hiện những chức năng và quản lý nhà nước (Trần Thị Kim Cúc 2009: 227-228). Chính vì vậy, V.I.Lênin nhấn mạnh: “Chúng ta không được quên rằng muốn làm cho chủ nghĩa xã hội gần lại thì ngày nay không có và không thể có cách nào

khác hơn là tự do chính trị hoàn toàn, chế độ cộng hòa dân chủ và chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân” (2005a: 130).

4. Kết luận

Trên đây là quan điểm của V.I.Lênin về các nguyên tắc quản lý phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa. Với quan điểm đó, V.I.Lênin đã vận dụng sáng tạo những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội vào thực tiễn nước Nga. Thực tế xây dựng nhà nước Xô viết là nhiệm vụ vô cùng phức tạp vì đó là nhà nước mới chưa từng có trong lịch sử với những nhiệm vụ mới cũng chưa từng có trong lịch sử. Bởi vì, nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước mà ở đó vị trí chính trị của giai cấp những người lao động đã thay đổi một cách căn bản từ bị trị trở thành thống trị, từ thân phận nô lệ trở thành người chủ xã hội. Tương ứng với chức năng mới đó của nhà nước xã hội chủ nghĩa, thì cách quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội cũng thay đổi căn bản. Mặc dù những quan điểm, nguyên tắc lúc đó của V.I.Lênin chưa được gọi tên là quan điểm hay quan niệm về quản lý phát triển xã hội, song nó đã có tính định hướng lâu dài, vì thế nó không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn có giá trị hiện thời sâu sắc, góp phần là nền tảng trong quá xây dựng và đổi mới phương thức quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu trích dẫn

1. Nguyễn Thanh Tuấn, Trần Ngọc Linh, Trần Nguyễn Tuyên (Đồng chủ biên). 2008. *Quan điểm chính trị trong*

một số tác phẩm kinh điển Mác - Lênin. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

2. Nguyễn Xuân Phong. 2011. *Giới thiệu một số tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chính trị*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

3. Nguyễn Thị Lan Hương. 2020. “Quan điểm của V.I.Lênin về dân chủ, dân chủ vô sản và ý nghĩa của quan điểm đó trong thế giới hiện nay”. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 11, tr. 33-42.

4. Trần Thị Kim Cúc. 2009. *Tìm hiểu di sản lý luận của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

5. V.I.Lênin. 2005a. *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. V.I.Lênin. 2005b. *Toàn tập*, tập 33. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. V.I.Lênin. 2005c. *Toàn tập*, tập 37. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. V.I.Lênin. 2005d. *Toàn tập*, tập 41. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

9. V.I.Lênin. 2005e. *Toàn tập*, tập 43. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

10. V.I.Lênin. 2006a. *Toàn tập*, tập 35. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

11. V.I.Lênin. 2006b. *Toàn tập*, tập 36. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

12. V.I.Lênin. 2006c. *Toàn tập*, tập 42. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

13. V.I.Lênin. 2006d. *Toàn tập*, tập 44. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

14. V.I.Lênin. 2006e. *Toàn tập*, tập 45. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

15. Lê Hữu Tầng (chủ biên). 2003. *Chủ nghĩa xã hội từ lý luận đến thực tiễn những bài học kinh nghiệm chủ yếu*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.